

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40 /KTA - TCKT
V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN
tại Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2023.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2023 và tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD).

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý 4 năm 2023 giảm 55,60% so với cùng kỳ năm 2022, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý 4 năm 2022	Quý 4 năm 2023	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	9.598.043,46	9.056.985,28	(541.058,18)	-5,64%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.515.447.688.773	2.479.570.260.868	(35.877.427.905)	-1,43%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	2.210.921.089.542	2.274.360.040.014	63.438.950.472	2,87%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	304.526.599.231	205.210.220.854	(99.316.378.377)	-32,61%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	12,11%	8,28%	-3,83%	-31,63%
6	Chi phí hoạt động và chi phí khác	Đồng	116.164.200.271	125.473.399.825	9.309.199.554	8,01%
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	194.614.357.937	87.694.569.301	(106.919.788.636)	-54,94%
8	Thuế TNDN	Đồng	40.811.727.817	19.405.723.232	(21.406.004.585)	-52,45%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	153.802.630.120	68.288.846.069	(85.513.784.051)	-55,60%



2. Nguyên nhân:

Sản lượng khí (Chỉ tiêu 1) giảm 541.058,18 MMBTU (tương đương giảm 5,64%) làm cho Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Chỉ tiêu 2) giảm 35.877.427.905 đồng (tương đương giảm 1,43%). Trong khi đó, Giá vốn hàng bán (Chỉ tiêu 3) tăng 63.438.950.472 đồng (tương đương tăng 2,87%) làm Lợi nhuận gộp (Chỉ tiêu 4) giảm 99.316.378.377 đồng (tương đương giảm 32,61%) làm Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 7) giảm 106.919.788.636 đồng (tương đương giảm 54,94%) so với cùng kỳ năm 2022. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) giảm 85.513.784.051 đồng (tương đương giảm 55,60%) so với cùng kỳ năm 2022.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Người CBTT (để thực hiện);
- Lưu VT, P.TCKT. HMH(02).

tu

GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Nam

